

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 100/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Đào Thị Tú A, sinh năm 1994;

- **Bị đơn:** Anh Đào Văn M, sinh năm 1992;

Đều có địa chỉ: Khu 1, xã H, thành phố V, tỉnh Ph.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, khoản 1, 2 Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Tú A và anh Đào Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Đào Thị Tú A và Đào Văn M đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Đào Gia H, sinh ngày 18/5/2017 và Đào Gia Ph, sinh ngày 18/02/2019. Ly hôn, chị A và anh M thống nhất thỏa thuận: Chị Đào Thị Tú A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đào Gia Ph đến khi thành niên lao động tự túc được. Anh Đào Văn M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đào Gia H đến khi thành niên lao động tự túc được. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị A và anh M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, về nợ chung và công sức đóng góp: Đào Thị Tú A và Đào Văn M đều xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Đào Thị Tú A tự nguyện xin chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị A đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005919 ngày 20/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Ph. Chị A được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. V;
- Chi cục THADS TP. V;
- UBND xã H, TP. V;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đào Thị H

